

Số: 4304/BGDĐT-GDTH
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
GDTH năm học 2016-2017

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2016

Kính gửi: Các Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục phổ thông năm học 2016-2017 và Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016 - 2017 của ngành Giáo dục; căn cứ Quyết định số 1893/QĐ-BGDĐT ngày 03/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các sở giáo dục và đào tạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017 đối với cấp Tiểu học như sau:

A - NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả công tác trong các cơ sở giáo dục tiểu học, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thực hiện nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

Rà soát, quy hoạch mạng lưới trường lớp, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống; chỉ đạo triển khai hiệu quả mô hình trường tiểu học mới, khuyến khích mở rộng áp dụng tại các trường có điều kiện; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và thực hiện tốt đổi mới đánh giá học sinh tiểu học; tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, mở rộng áp dụng dạy học theo tài liệu Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục ở các tỉnh, thành phố có nhu cầu; bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ theo chương trình mới; duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Khuyến khích sự sáng tạo và đề cao trách nhiệm của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

B - NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua

1. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", tập trung các nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn số 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục, không để học sinh "ngồi sai lớp", không để học sinh bỏ học; không tổ chức thi học sinh giỏi ở tất cả các cấp quản lý; không giao chỉ tiêu học sinh tham gia các cuộc thi khác.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường tiểu học; các quy định tại Công văn số 5584/BGDĐT ngày 23/8/2011 về việc tiếp tục chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục; tại Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục. Tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm học và kiểm tra xử lý các khoản thu không đúng quy định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu đầu năm học.

2. Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, chú trọng các hoạt động:

- Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và xây dựng quy tắc ứng xử văn hoá. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng tham gia chăm sóc giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Thực hiện Chỉ thị 1537/CT-BGDĐT ngày 05/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 quy định về hoạt động chữ thập đỏ trong trường học; Quyết định số 410/QĐ-BGDĐT ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020” của ngành giáo dục.

- Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; tổ chức cho học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp học và các công trình trong khuôn

viên nhà trường; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên, có chỗ vệ sinh phù hợp cho học sinh khuyết tật.

- Tổ chức cho học sinh hát Quốc ca tại Lễ chào Cờ Tổ quốc; thực hiện có nề nếp việc tập thể dục giữa giờ, các bài tập thể dục tại chỗ trong học tập, sinh hoạt cho học sinh

- Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức lễ khai giảng năm học mới (với cả phần lễ và phần hội) gọn nhẹ, vui tươi, tạo không khí phấn khởi cho học sinh bước vào năm học mới. Trong đó, dành thời gian tổ chức lễ đón học sinh lớp 1, tạo ấn tượng và cảm xúc cho học sinh.

- Tổ chức 1 - 2 "Tuần làm quen" đầu năm học mới đối với lớp 1 nhằm giúp học sinh thích nghi với môi trường học tập mới ở tiểu học và vui thích khi được đi học.

- Tổ chức lễ ra trường trang trọng, tạo dấu ấn sâu sắc cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trước khi ra trường (tuỳ điều kiện cụ thể, có thể tổ chức trao giấy chứng nhận của Hiệu trưởng cho học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và các sinh hoạt tập thể, giao lưu, văn nghệ,...).

II. Thực hiện chương trình giáo dục

Chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục:

1. Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông của Bộ, các sở/phòng giáo dục và đào tạo chỉ đạo các trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức/giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của địa phương trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học. Nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (4 tiết/tháng) thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công/Kĩ thuật, phù hợp điều kiện thực tế địa phương và nhà trường (truyền thống văn hoá, nghề nghiệp địa phương; năng lực giáo viên và thiết bị dạy học của nhà trường).

2. Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Động viên giáo viên tham gia SHCM qua trang mạng thông tin “Trường học kết nối”.

3. Tiếp tục triển khai đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Chủ động thực hiện Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 quy định đánh giá học sinh tiểu học đã được sửa đổi, bổ sung nhằm giúp giáo viên khắc phục khó khăn về kỹ thuật khi thực hiện đánh giá học sinh; đồng thời, giúp giáo viên hiểu rõ mục

đích của việc đánh giá thường xuyên bằng nhận xét đó là: chủ yếu nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp để hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong các giờ học và hoạt động giáo dục, tránh thực hiện máy móc việc ghi chép nhận xét; giúp các cấp quản lý quy định hồ sơ hợp lý, khuyến khích sử dụng hồ sơ điện tử để giảm nhẹ sức lao động cho giáo viên tập trung vào hoạt động chuyên môn.

Trong quá trình thực hiện, được vận dụng linh hoạt vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của giáo viên, sĩ số lớp học, vùng miền; thực hiện theo khả năng cho phép trong việc đánh giá thường xuyên để giúp đỡ học sinh nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Mô hình trường học mới Việt Nam theo hướng dẫn tại Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 về triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017. Các trường tiểu học đang thực hiện Mô hình trường học mới tiếp tục triển khai trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo đạt hiệu quả thiết thực và duy trì trong suốt cấp học vì quyền lợi của học sinh; sử dụng và bảo quản tài liệu Hướng dẫn học đã được cấp để dùng chung và cho nhiều năm. Các trường tiểu học tự nguyện chuẩn bị áp dụng trường học mới năm học 2016-2017 cần chuẩn bị chu đáo các điều kiện tối thiểu: bàn ghế; dạy học 2 buổi/ngày nếu có điều kiện; giáo viên được tập huấn, tham quan hiểu và thấy rõ hiệu quả của mô hình; tham mưu với chính quyền, vận động các lực lượng xã hội hỗ trợ cùng tham gia, trao đổi với cha mẹ học sinh tạo ra sự đồng thuận khi triển khai trường học mới. Đối với các cơ sở giáo dục không áp dụng mô hình trường học mới, có thể lựa chọn một số thành tố tích cực của mô hình trường học mới để bổ sung vào đổi mới phương thức giáo dục đang thực hiện, đảm bảo nguyên tắc lấy hoạt động học của học sinh làm trung tâm.

5. Tiếp tục triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong các trường tiểu học. Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, hướng tới việc thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm tại cụm trường.

6. Tiếp tục triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới tại các trường tiểu học theo Công văn số: 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở TH và THCS. Hiệu trưởng tạo điều kiện cho Giáo viên được chủ động sắp xếp bài dạy theo tinh thần nhóm các bài học thành các chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động hoặc cho toàn quy trình mĩ thuật phù hợp với tình hình thực tế, không nhất thiết phải tổ chức dạy nhiều tiết trong cùng một buổi.

Các sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các phòng Giáo dục chủ động theo dõi, rút kinh nghiệm, hỗ trợ kĩ thuật kịp thời đối với các giáo viên, các nhà trường gặp khó khăn; tạo điều kiện cho giáo viên Mĩ thuật sinh hoạt chuyên môn theo trường, cụm trường, theo liên cấp giữa giáo viên TH với THCS, để giáo viên được giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp. Tiếp tục mở rộng tập huấn cho giáo viên theo “Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học”.

7. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục tại 48 tỉnh, thành phố theo Quyết định số 2222/QĐ-BGDĐT ngày 01/7/2016 về việc ban hành Kế hoạch triển khai dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục năm học 2016-2017. Để triển khai hiệu quả dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục, các sở cần tổ chức tập huấn cấp tỉnh cho lãnh đạo, chuyên viên phòng giáo dục và đào tạo,

trường tiểu học và toàn thể giáo viên trực tiếp dạy Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục; chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo tập huấn cấp huyện, tổ chức Hội thảo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn cụm trường, trao đổi kinh nghiệm và dạy minh họa khi chuyển sang mẫu bài mới; thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ các trường trong quá trình thực hiện; chỉ đạo dạy học tăng thời lượng (nếu cần và có điều kiện); phối hợp sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học; điều chỉnh ngữ liệu phù hợp với địa phương; tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học nhưng không lạm dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học; không tập trung giải nghĩa từ khi học sinh học ngữ âm; chú ý rèn kỹ năng nói cho học sinh; căn cứ chuẩn kiến thức kỹ năng Bộ GD&ĐT đã ban hành để thiết kế đề kiểm tra đánh giá định kì theo yêu cầu của môn học.

8. Tiếp tục thực hiện tích hợp dạy học tiếng Việt và các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; ...) vào các môn học và hoạt động giáo dục. Việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lí, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.

9. Triển khai dạy học ngoại ngữ:

a) Triển khai chương trình Tiếng Anh thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai dạy học Tiếng Anh theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học và các văn bản hướng dẫn riêng, lưu ý:

- Dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kỹ năng nghe và nói. Đa dạng hình thức dạy và học tiếng Anh, tạo môi trường thuận lợi cho học sinh học tiếng Anh đồng thời có nhiều cơ hội được thể hiện tiếng Anh. Tăng cường đánh giá thường xuyên, học sinh tự đánh giá, bạn đánh giá, giáo viên đánh giá, máy đánh giá,... trong quá trình dạy và học tiếng Anh. Đánh giá học sinh lớp 5 học chương trình mới (10 năm) theo Quyết định số 1479/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2016 về Ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học).

Thông qua xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để có thể bố trí đủ cho học sinh lớp 3, 4, 5 học 4 tiết/tuần, khuyến khích: cho học sinh lớp 1, 2 làm quen với tiếng Anh; tăng cường tiếng Anh trên 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 3, 4, 5 ở nơi có điều kiện.

b) Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh theo Thông báo Kết của Thứ trưởng Nguyễn Vinh Hiển tại Hội thảo “Tuyển dụng, bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh tiểu học đáp ứng yêu cầu giảng dạy môn tiếng Anh hiện nay và hướng tới việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới” (Thông báo số 196/TB-BGDĐT ngày 07/4/2016). Lưu ý: Các giáo viên đạt chuẩn về năng lực tiếng Anh, đã được bồi dưỡng về dạy học tiếng Anh tiểu học phải được bố trí dạy Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học hệ 10 năm.

Các giáo viên chưa đạt chuẩn năng lực tiếng Anh hoặc chưa được bồi dưỡng về phương pháp dạy tiếng Anh tiểu học thì được bố trí đi học để đạt chuẩn trước khi phân

công dạy học. Chỉ bố trí dạy học với giáo viên đạt bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam và có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đối với giáo viên chưa đạt bậc 3 đồng bộ theo địa bàn xã, huyện với việc bồi dưỡng chuẩn hóa giáo viên tiếng Anh THCS, THPT. Trong quá trình giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng, không bố trí cho giáo viên dạy học. Thực hiện tinh giản biên chế với giáo viên đã được tạo điều kiện thuận lợi đi bồi dưỡng mà vẫn không đạt yêu cầu.

Có thể hợp đồng cả giáo viên người Việt Nam và giáo viên người nước ngoài, sử dụng ngân sách nhà nước hoặc tăng cường hình thức xã hội hoá để có đủ giáo viên đạt chuẩn dạy học.

Giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy học, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì bằng nhiều hình thức, chú trọng học qua mạng và tự học của giáo viên, tăng cường sinh hoạt chuyên môn cấp trường (hoặc cụm trường).

c) Xây dựng, triển khai nhân rộng các mô hình trường điển hình về dạy học ngoại ngữ trên cơ sở tận dụng, phát huy tối đa hiệu quả các điều kiện hiện có của mỗi trường.

d) Về tài liệu dạy học: Các sở giáo dục và đào tạo thực hiện công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học tiếng Anh tiểu học; chịu trách nhiệm hướng dẫn, quản lý, kiểm tra, giám sát việc các trường tiểu học thực hiện các chương trình liên kết, chương trình có yếu tố nước ngoài và chịu trách nhiệm về kết quả học tập của học sinh.

Việc dạy ngoại ngữ 2 được triển khai ở những nơi đủ điều kiện và do phụ huynh, học sinh tự nguyện tham gia.

10. Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở những nơi có đủ điều kiện. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học – Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng học tập, sử dụng sáng tạo.

11. Đối với các trường, lớp dạy học 2 buổi/ngày

Thời lượng tối đa 7 tiết học/ngày. Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu:

- Học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp, nghiêm cấm giao bài tập về nhà cho học sinh. Dạy học các môn học bắt buộc, các môn học tự chọn; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá,...

- Đối với những vùng khó khăn, vùng có đông học sinh dân tộc thiểu số, việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cần lưu ý tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tăng cường tiếng Việt bằng nhiều hình thức, đa dạng và phong phú để học sinh có nhiều cơ hội giao tiếp bằng tiếng Việt.

- Khuyến khích tổ chức bán trú cho học sinh một cách linh hoạt, đa dạng hoạt động bán trú, có thể tổ chức các hoạt động như xem phim, xem ti vi, đọc sách, tham gia các trò chơi dân gian,... trong thời gian nghỉ trưa giữa hai buổi học.

- Động viên cha mẹ học sinh, cộng đồng, đầu tư, đóng góp nhân lực, trí lực, tài lực để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh trong hoạt động tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Với những lớp học có sĩ số đông, tham mưu với chính quyền để có thêm

giáo viên hỗ trợ, trợ giảng hoặc tham mưu quy hoạch xây dựng các trường tiểu học tại địa phương, từng bước khắc phục tình trạng số lượng học sinh trên lớp cao hơn so với quy định ở một số thành phố lớn.

Sở giáo dục và đào tạo chỉ đạo các trường tiểu học tham gia Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP) triển khai dạy học cả ngày theo Công văn số 3316/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 7 năm 2016 Hướng dẫn triển khai dạy học cả ngày ở trường tiểu học từ năm học 2016-2017.

III. Sách, thiết bị dạy học

1. Sách

- Sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh :

Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1. Tiếng Việt 1 (tập 1)	1. Tiếng Việt 2 (tập 1)	1. Tiếng Việt 3 (tập 1)	1. Tiếng Việt 4 (tập 1)	1. Tiếng Việt 5 (tập 1)
2. Tiếng Việt 1 (tập 2)	2. Tiếng Việt 2 (tập 2)	2. Tiếng Việt 3 (tập 2)	2. Tiếng Việt 4 (tập 2)	2. Tiếng Việt 5 (tập 2)
3. Vở Tập viết 1 (tập 1)	3. Vở Tập viết 2 (tập 1)	3. Vở Tập viết 3 (tập 1)	3. Toán 4	3. Toán 5
4. Vở Tập viết 1 (tập 2)	4. Vở Tập viết 2 (tập 2)	4. Vở Tập viết 3 (tập 2)	4. Đạo đức 4	4. Đạo đức 5
5. Toán 1	5. Toán 2	5. Toán 3	5. Khoa học 4	5. Khoa học 5
6. Tự nhiên và Xã hội 1	6. Tự nhiên và Xã hội 2	6. Tự nhiên và Xã hội 3	6. Lịch sử và Địa lí 4	6. Lịch sử và Địa lí 5
			7. Âm nhạc 4	7. Âm nhạc 5
			8. Mĩ thuật 4	8. Mĩ thuật 5
			9. Kỹ thuật 4	9. Kỹ thuật 5

- Các trường tiểu học xây dựng tủ sách dùng chung; bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập.

- Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường. Nơi có điều kiện thì tổ chức cho học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

- Các sở huy động các nguồn kinh phí để thực hiện việc cấp sách giáo khoa, không thu tiền đối với học sinh ở địa bàn đặc biệt khó khăn, học sinh là con liệt sỹ, con thương binh.

- Khuyến khích các trường xây dựng tủ sách lớp học, áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc ... phù hợp điều kiện thực tế.

2. Thiết bị dạy học

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành (Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009), đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học. Thực hiện Công văn số 7842/BGDĐT-

CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo.

- Các sở chỉ đạo từng bước mua mới, thay thế, sửa chữa bàn ghế đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh, phù hợp tầm vóc học sinh và yêu cầu đổi mới hình thức, phương pháp dạy học.

- Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học.

- Xây dựng và tổ chức các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh tiểu học. Bảo quản tốt và sử dụng hiệu quả đàn piano kỹ thuật số trong giờ học âm nhạc và các hoạt động giáo dục khác.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH, tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học; thu thập, tuyển chọn các sản phẩm tốt để lưu giữ, phổ biến, nhân rộng trong toàn ngành.

- Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển thiết bị dạy học tự làm giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2010-2015” theo Quyết định số 4045/QĐ-BGDĐT ngày 16/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. Dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn

1. Đối với học sinh dân tộc thiểu số

- Các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ

- Căn cứ vào thực tiễn địa phương, các sở, phòng giáo dục và đào tạo cần chỉ đạo quyết liệt các trường thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi lớp. Trong điều kiện không thể dạy học tăng buổi trong tuần, hoặc dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh lớp 1, các trường có thể điều chỉnh giảm nội dung, thời lượng dạy học các môn học khác để tập trung dạy học tiếng Việt cho học sinh.

- Tổ chức tốt việc tập huấn, hướng dẫn, hội thảo chuyên đề trong quá trình triển khai các phương án dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, làm truyện tranh, cây từ vựng; sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; sử dụng hiệu quả thư viện thân thiện, thư viện lưu động; tổ chức ngày hội đọc, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”,...

- Việc tổ chức dạy học lớp ghép thực hiện theo mô hình trường học mới và theo Công văn số 9548/BGDĐT-GDTH ngày 13/10/2008 về việc Hướng dẫn quản lý và tổ chức dạy học lớp ghép.

2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức các lớp học linh

hoạt cho trẻ lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương; chương trình tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ vào số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT.

3. Đối với trẻ em khuyết tật

- Tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục khuyết tật. Tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch triển khai Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật, Đề án Hỗ trợ người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020 theo Quyết định số 1019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch số 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH Quy định về điều kiện và thủ tục thành lập, hoạt động, đình chỉ hoạt động, tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Sở Giáo dục tham mưu cho tỉnh để chỉ đạo các cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người khuyết tật xây dựng lộ trình chuyển đổi thành trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đồng thời xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp đối tượng học sinh trên cơ sở Chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khiếm thính, khiếm thị, khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 5715/QĐ-BGDĐT ngày 08/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và xây dựng trường chuẩn quốc gia

1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

- Triển khai thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Tích cực, chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo PCGD, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực để củng cố, duy trì đạt chuẩn PCGDTH vững chắc và phấn đấu đạt chuẩn mức độ cao hơn, nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học; bảo đảm thu nhận hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra công nhận, công nhận lại các đơn vị đã đạt chuẩn PCGDTH theo các mức độ để đảm bảo phản ánh đúng tình hình thực tế, thực chất kết quả công tác PCGDTH; triển khai thực hiện hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đồng bộ hiệu quả.

2. Xây dựng trường tiểu học theo chuẩn quốc gia

- Căn cứ Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và các văn bản hướng dẫn của Bộ, các sở giáo dục và đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc xây dựng, kiểm tra, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu và trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

- Đối với các trường đã đạt chuẩn quốc gia được 5 năm, tiến hành kiểm tra, rà soát, công nhận lại và lập kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 và Mức độ 2.

VI. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tích cực đổi mới công tác quản lý giáo dục

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo cấp học nói chung, công tác chỉ đạo và quản lý việc dạy học nói riêng. Tiếp tục quan tâm đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học. Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011) và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (ban hành theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012).

Tích cực đổi mới công tác quản lý: thực hiện hiệu quả chủ trương phân cấp quản lý và giao quyền tự chủ cho cơ sở, xã hội hoá giáo dục, “ba công khai”, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới công tác quản lý, sử dụng phần mềm EQMS trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học ba kì đảm bảo chính xác, kịp thời (đầu năm: 30/9, giữa năm: 15/01 và cuối năm: 15/6) theo Công văn số 9283/BGDĐT-GDTH ngày 27/12/2013 về việc triển khai phần mềm quản lý chất lượng giáo dục tiểu học; sử dụng phần mềm phổ cập theo Công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc Hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC; sử dụng phần mềm quản lý trường học theo Quyết định số 558/QĐ-BGDĐT ngày 13/2/2012 về việc triển khai sử dụng thống nhất hệ thống phần mềm quản lý trường học (VEMIS) trong các trường phổ thông.

Vận dụng phù hợp thực tế Thông tư số 21/2010/TT-BGDĐT ngày 20/07/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên (có thể tổ chức thi giáo viên dạy giỏi dạy theo Mô hình trường học mới, giáo viên dạy giỏi Tiếng Việt 1 – Công nghệ giáo dục); Thông tư số 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; Thông tư số 43/2012/TT-BGDĐT ngày 26/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

VII. Một số hoạt động khác

1. Khuyến khích tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục: giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, liên hoan tiếng hát

dân ca, Robotics, giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, Olympic môn học, Olympic cấp học, các hoạt động giao lưu Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh ở các địa phương, ...trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh tiểu học. Không thành lập đội tuyển, không tổ chức ôn luyện, tập huấn gây áp lực và căng thẳng cho học sinh; không căn cứ vào kết quả của học sinh khi tham gia các hoạt động giao lưu và “sân chơi” để xếp loại thi đua đối với các đơn vị.

2. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Nhi đồng Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường.

3. Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục học sinh.

4. Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng tổ chức tuyên truyền về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh với nhà trường. Tổ chức các lớp hướng dẫn cha mẹ, ông bà giáo dục, chăm sóc trẻ ở nhà, phù hợp với nội dung giáo dục ở nhà trường nhằm thực hiện phương châm kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, nếu có những vấn đề khó khăn cần giải quyết, các sở giáo dục và đào tạo phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Tiểu học) để chỉ đạo và xử lý kịp thời.

Nơi nhận:

- Như trên (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị có liên quan (để p/h);
- Website Bộ;
- Lưu: VT, Vụ GDTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Vinh Hiển